

Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 25 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 25 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M có **hai** con chung tên là Nguyễn Thành A, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 10/3/2015. Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M thỏa thuận như sau:

Chị Vũ Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên là Nguyễn Thành A, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 10/3/2015 cho đến khi cháu A và cháu Ph đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Thành A, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 10/3/2015 mỗi cháu là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*)/tháng cho đến khi cháu A và cháu Ph đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Vũ Thị M nếu anh Nguyễn Văn T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền phải thi hành.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị M mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp thay chị Án số tiền án phí mà chị M phải nộp, **chị M nhất trí**. Anh T phải chịu 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004162 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển T án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- **UBND xã M, H. Than Uyên, T. Lai Châu;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng